

Bản án số: 28/2025/HNGĐ-ST
Ngày 03-4-2025
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Thoa
- Ông Phạm Văn Dung

- **Thư ký phiên toà:** Bà Đinh Thị Hương - Thư ký Toà án nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:** Ông Vũ Thành Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở, Toà án nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2025/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Trần Bích Tr; nơi cư trú: Ấp 3, xã Ph, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Trọng H; nơi cư trú: Tổ dân phố 5 Tr, phường L, quận An Dương, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình tố tụng nguyên đơn là chị Nguyễn Trần Bích Tr trình bày:

Chị chung sống với anh Trần Trọng H trên cơ sở tự nguyện, được gia đình tổ chức lễ cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện An Dương (nay là phường L, Quận An Dương), thành phố Hải Phòng vào ngày 26/9/2014. Sau ngày cưới vợ chồng về chung sống tại gia đình anh H ở Tr, L, An Dương, Hải Phòng. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hòa thuận, vui vẻ với nhau được thời gian thì phát sinh

mâu thuẫn nghiêm trọng nhất là từ tháng 9/2023 đến nay. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp, bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung nhiều lần xảy ra tranh cãi bất hòa cuộc sống vợ chồng luôn trong tình trạng căng thẳng nghiêm trọng. Chị đã tìm nhiều cách khắc phục nhưng không được, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở lên trầm trọng và căng thẳng hơn. Tháng 9/2023 chị đưa 01 con chung về nhà bố mẹ tại tỉnh Đồng Nai sống được một thời gian chị đưa con về với anh H đến nay còn chị vẫn cư trú tại Đồng Nai. Hai bên sống ly thân không ai còn quan tâm và có trách nhiệm gì với nhau, tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H không còn, mâu thuẫn nghiêm trọng không thể khắc phục đoàn tụ, hôn nhân không còn hạnh phúc. Mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Trọng H.

Về con chung: Chị và anh Trần Trọng H có 02 con chung là Trần Khởi M, sinh ngày 14/11/2019 và Trần Tuấn K, sinh ngày 29/12/2021. Đề nghị Tòa án giao con chung Trần Tuấn K cho anh H nuôi dưỡng, giao con chung Trần Khởi M cho chị nuôi dưỡng sau ly hôn. Hiện tại chị làm công nhân có đủ điều kiện về thời gian và thu nhập để nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị và anh Trần Trọng H tự thỏa thuận giao nhận cho nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết

Anh Trần Trọng H vắng mặt tại phiên tòa, quá trình tố tụng anh H trình bày:

Anh và chị Nguyễn Trần Bích Tr kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện An Dương (nay là phường L, quận An Dương), thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng vui vẻ hạnh phúc sinh được 01 trai, 01 gái, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng lại làm lành. Việc chị Tr có đơn xin ly hôn anh không đồng ý, vì anh muốn vợ chồng ngồi lại hòa giải, anh còn tình cảm với chị Tr mong muốn vợ chồng hạnh phúc với nhau.

Về con chung và tài sản chung: Do anh không muốn ly hôn nên không có quan điểm.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vi phạm các điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự, vắng mặt tại phiên hòa giải và phiên tòa không có lý do.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các điều 28, 147, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 39 Bộ luật Dân sự: Xử cho chị Nguyễn Trần Bích Tr được ly hôn anh Trần Trọng H. Về con chung: Giao con chung Trần Khởi

M, sinh ngày 14/11/2019 cho chị Nguyễn Trần Bích Tr nuôi dưỡng, giao con chung Trần Tuấn K, sinh ngày 29/12/2021 cho anh Trần Trọng H nuôi dưỡng sau ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Nguyễn Trần Bích Tr phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Chị Nguyễn Trần Bích Tr khởi kiện xin ly hôn anh Trần Trọng H có nơi cư trú: Xã L, huyện An Dương (nay là phường L, quận An Dương), thành phố Hải Phòng. Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tổ tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tổ tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa chị Tr và anh H vắng mặt, chị Tr có đơn đề nghị xét xử vắng mặt còn anh H vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật Tổ tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Nguyễn Trần Bích Tr và anh Trần Trọng H.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự, căn cứ vào chứng cứ do đương sự cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập đã có đủ cơ sở xác định lời khai của chị Tr và anh H về thời gian kết hôn, quá trình chung sống giữa hai bên là đúng sự thật. Mâu thuẫn vợ chồng được thể hiện trong quá trình chung sống hai bên va chạm bất hòa, sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình. Quá trình giải quyết vụ án, chị Tr xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H. Anh H có quan điểm không đồng ý ly hôn với chị Tr do anh còn tình cảm với chị Tr, Tòa án đã báo anh H đến hòa giải, anh H vắng mặt không có lý do.

Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị Tr và anh H đã nghiêm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn. Căn cứ vào các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho chị Nguyễn Trần Bích Tr được ly hôn anh Trần Trọng H.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Trần Bích Tr và anh Trần Trọng H có 02 con chung Trần Khởi M, sinh ngày 14/11/2019 và Trần Tuấn K, sinh ngày 29/12/2021. Việc nuôi dưỡng con chung là quyền đồng thời là nghĩa vụ của cha mẹ. Quá trình giải quyết vụ án, chị Tr đề nghị Tòa án giao con chung Trần Khởi M cho chị Tr nuôi dưỡng, giao con chung Trần Tuấn K cho anh H nuôi dưỡng sau ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh H không có quan điểm về nuôi con chung cũng như cấp dưỡng nuôi con chung. Căn cứ vào điều kiện nuôi dưỡng con chung, để đảm bảo quyền lợi cho con chung, giao con chung Trần Khởi M, sinh ngày 14/11/2019 cho chị Tr nuôi

đưỡng, giao con chung Trần Tuấn K, sinh ngày 29/12/2021 cho anh H nuôi dưỡng sau ly hôn là phù hợp.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Hội đồng xét xử không giải quyết, sau này các đương sự có tranh chấp Tòa án giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác. Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[6] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Trần Bích Tr không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, anh Trần Trọng H không có quan điểm về tài sản chung. Do vậy, Hội đồng xét xử không giải quyết, sau này các đương sự có tranh chấp giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Trần Bích Tr phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Trần Bích Tr và anh Trần Trọng H có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các điều 70, 143, 147, khoản 2 Điều 227; Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự; Các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 6, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Trần Bích Tr được ly hôn anh Trần Trọng H.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Trần Bích Tr và anh Trần Trọng H có hai con chung Trần Khởi M, sinh ngày 14/11/2019 và Trần Tuấn K, sinh ngày 29/12/2021. Giao con chung Trần Khởi M cho chị Nguyễn Trần Bích Tr nuôi dưỡng; giao con chung Trần Tuấn K cho anh Trần Trọng H nuôi dưỡng sau ly hôn. Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Hội đồng xét xử không giải quyết sau này các đương sự có tranh chấp Tòa án giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không giải quyết sau này các đương sự có tranh chấp Tòa án giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Trần Bích Tr phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí ly hôn chị Tr đã nộp (biên lai thu tiền số 0008648 ngày 07 tháng 01 năm 2025) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương (nay là quận An Dương), thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Trần Bích Tr đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Trần Bích Tr và anh Trần Trọng H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND quận An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận An Dương;
- UBND xã L (nay là phường L, ĐKKH số 34/2014);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Hương

**T THUNH VIEN TRU'ONG ĐÔNG XÉT
XỬ**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị N Thun Vũ Văn Thi

Võ Thị Hoa Hương

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi Thinh án dân sự An Dương;
- UBND xã An Hòa (ĐKKH số 51 ngày 22/7/2005);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. TRƯỞNG ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Thị Hoa Hương

**T THUNH VIEN TRUONG ĐÔNG XÉT
XỬ**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Hoa Hương

Đồng Thị Thường Vũ Văn Thi

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi Thunh án dân sự An Dương;
- UBND xã Hồng Phong (Nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. TRUONG ĐÔNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Hoa Hương

CÁC TRƯỞNG THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Tuân Nguyễn Thị Lợi

Trương Minh Huế

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi Thinh án dân sự An Dương;
- UBND TT An Dương, An Dương, HP (nơi đăng ký kết hôn);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; Lưu HCTP.

**TM. TRƯỞNG ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trương Minh Huế

